TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DSST
Ngày: 20-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các H thẩm nhân dân:
Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST–DS, ngày 26 tháng 10 năm 2021; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS, ngày 05-4-2022; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Rạch T N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hà M L, sinh năm 1974 và anh Thạch M N, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị R TN trình bày:

Vào ngày 29/3/2018 DL, chị Hà M L và anh Thạch M N có tổ chức khui dây hụi số 09, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt, chị tham gia 01 phần và đóng được 07 lần hụi sống bằng 15.490.000 đồng, đến lần khui thứ 08 chị L, anh N úp hụi.

Ngày 25/8/2018 DL, chị Hà M L và anh Thạch M N có tổ chức khui dây hụi số 10, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ

hụi có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt, chị tham gia 01 phần và đã đóng được 06 lần hụi sống bằng 13.290.000 đồng đến lần khui thứ 07 chị L, anh N úp hụi.

Nay chị Thạch Thị Rạch T N yêu cầu chị Hà M L và anh Thạch M N cùng có trách nhiệm trả tiền hụi sống tổng cộng bằng 28.780.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 29/3/2018 DL, dây số 09; loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 25/8/2018 DL, dây số 10); Chị T N không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 02 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên T N và 01 Sổ hộ khẩu tên T N (photo).

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị Hà M L và anh Thạch M N không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị Hà M L và anh Thạch M N được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Thạch Thị Rạch T N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt H đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bị đơn chị Hà M L và anh Thạch M N trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án chị Hà M L và anh Thạch M N đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Hà M L và anh Thạch M N vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên H đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hà M L và anh Thạch M N.

[2] *Về nội dung*: Ngày 04-3-2022 Tòa án ra quyết định nhập 02 vụ án thụ lý số 59 và số 60 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" thành 01 vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-DS, ngày 26-10-2021.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Rạch T N yêu cầu chị Hà M L và anh Thạch M N trả tiền hụi sống chị T N đã đóng 28.780.000 đồng, chị T N không yêu cầu tính lãi.

[4] Đối với chị L và anh M N mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị T N, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị T N nộp gồm:

đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện chị L là chủ hụi ở các dây hụi trên và chứng cứ khác để chị có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị T N nộp khởi kiện chị, do chị L và anh M N không có ý kiến về nội dung chị T N khởi kiện, nên H đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên H đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị T N không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Hà M L và anh Thạch M N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị T N không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Rạch T N.

2. Buộc chị Hà M L và anh Thạch M N có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Rạch T N tiền hụi sống tổng cộng 28.780.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 29/3/2018 DL, dây số 09; loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 25/8/2018 DL, dây số 10); Chị T N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn chị Hà M L và anh Thạch M N phải chịu 1.439.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Rạch T N không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 332.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002736; Số tiền 387.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002737 cùng ngày 25-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho chị Thạch Thị Rạch T N.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm